

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2021

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nghiệm;

2. Ông Hồ Xuân Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Ông Nguyễn Văn Quý – kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị O, anh T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị O có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án chị O trình bày:**

Chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/3/2018. Sau khi cưới nhau, anh T thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới, không chịu đi làm kiếm tiền lo cho con. Chị không sống nổi nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 08/01/2019, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi

đưỡng cháu K, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, chị không có trình bày thêm ý kiến gì khác.

**** Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày:***

Anh và chị O do quen biết, cưới nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Anh chị sống chung đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, chị O dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị O.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 08/01/2019, hiện đang sống chung với chị O. Anh đồng ý giao con cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

**** Ý kiến của Viện kiểm sát:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, chị Nguyễn Thị Hoàng O, anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị O xin ly hôn với anh T và được anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 08/01/2019. Chị O yêu cầu tiếp tục nuôi con, anh T đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O chưa yêu cầu cấp dưỡng, anh T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị O yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng O.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng O được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng O được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hoàng K, sinh ngày 08/01/2019.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Chị O cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh T thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị O phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0017155 ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị O đã nộp xong án phí.

Anh T không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị O, anh T được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện GCT;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh

